TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày 12/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Nghĩa;

- Ông Trần Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Như thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN Đ;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997 tại: xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn N - SN 1967; Con bà: Lê Thị Đ - SN 1973; Hiện ở thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trần Thị T., SN: 1999; Bị cáo có 01 con, SN 2017. Hiện vợ con ở thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 03/6/2021, Đ. bị cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn triệu tập làm việc vì có liên quan trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Bùi Thị T. - Sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy Tn - Sinh năm 1948;

Hiện trú tại: Phố Sim, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt;

2. Ông Lê Minh H. - Sinh năm 1963;

Trú tại: Thôn Diễn Phú, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn B - Sinh năm 1976; Vắng mặt;

2. Bà Bùi Thị D - Sinh năm 1966; Vắng mặt;

3. Bà Hà Thị T - Sinh năm 1967; Có mặt;

Đều trú tại: Thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2021 Bùi Văn Đ., SN 1997, trú tại thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh thanh Hóa đang đi bộ trên trục đường bê tông nội đồng của thôn 3, xã Cán Khê thì thấy bà Bùi Thị T., SN 1975 (người cùng thôn 3, xã Cán Khê) đang dúi phân dưới ruộng. Bà T. đi làm đồng bằng xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 36B2 - 541.13 và để chiếc xe máy ở bên phải đường, cạnh cột điện, đầu xe hướng ra đường chính, cách chỗ bà T. làm khoảng 10m, ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa. Thấy bà T. mải làm việc và để chiếc xe máy sơ hở, bản thân lại không có tiền tiêu xài nên Đ. đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy. Lúc này, Đ. tiến lại gần chiếc xe, bật khóa ngồi lên xe, đá chân chống rồi đề máy. Nghe thấy tiếng động, bà T. ở dưới ruộng nhìn lên thấy Đ. lấy xe thì hô to "Ối làng ơi, thằng Đ. nó lấy trộm xe tôi rồi". Nghe vậy, Đ. vít ga, phóng xe bỏ chạy theo hướng ra đường chính. Một số người cùng thôn (như bà Bùi Thị D, bà Hà Thị T; anh Bùi Văn B) đang làm gần đó thấy vậy cũng hô hoán, lùa theo, nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Bùi Văn Đ. mang chiếc xe máy; giấy đăng ký xe máy trên cùng 02 bằng lái (của chị Bùi Thị T. và anh Quách Văn H - chồng chị T.), được bà T. để trong cốp xe đến tiệm vàng ông Nguyễn Duy Tn ở phố Sim, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn để cắm chiếc xe máy vay tiền tiêu xài. Tuy nhiên, ông Tn không cho Đ. vay tiền, vì không quen biết và không có giấy tờ tùy thân. Sau đó, Đ. đến nhờ ông Lê Minh H - SN 1963 (là người quen biết của Đ. trước đó) ở thôn Diễn Phú, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn đến tiệm vàng ông Tn để nhờ ông H đem chứng minh nhân dân đứng ra làm tin vay tiền hộ cho mình, thì ông H đồng ý, Khi Đ. đưa ông H cùng chứng minh nhân dân của ông H đến, thì ông Tn đồng ý cho Đ. vay tiền, với điều kiện: ông H phải ký tên trong giấy vay tiền, Đ. chỉ là người chứng kiến. Sau đó ông Tn đưa đủ số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho Đ. và Đ. để xe máy cùng giấy tờ

xe và chứng minh nhân dân của ông H lại cho ông Tn rồi dùng số tiền đó tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 21/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại surius, màu đỏ - đen, BKS: 36B2 - 541.13 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: trước khi chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Bùi Thị T., ngày 28/09/2015 Bùi Văn Đ. bị xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đ. đã chấp hành xong). Ngoài ra, tại Thông báo kết luận giám định số 199/CSĐT, ngày 03/6/2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn, tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Morphine trong nước tiểu của Đ..

Đối với ông Nguyễn Duy Tn và ông Lê Minh H không biết việc bị cáo Đ. dùng chiếc xe máy và các giấy tờ xe do phạm pháp mà có để vay mượn tiền. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông Lê Minh H và ông Nguyễn Duy Tn.

* Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Surius, màu đỏ - đen, BKS: 36B2-541.13 và các giấy tờ cá nhân trên là tài sản chung của vợ chồng ông Quách Văn Huấn và bà Bùi Thị T., đều trú tại: Thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/6/2021 bà T. có đơn xin nhận lại tài sản và cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là chiếc xe máy và các giấy tờ cá nhân trên. Sau khi nhận lại tài sản, bà T. không có yêu cầu và đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Đ. nhờ ông Lê Minh H ở thôn Diễn Phú, Hợp Thành, Triệu Sơn và để lại chiếc xe máy cùng các giấy tờ xe cho ông Tn để làm tin, với lãi suất 1,5%/tháng. Khi biết sự việc ông Tn đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy và đầy đủ giấy tờ cá nhân cho Cơ quan điều tra. Ông Tn yêu cầu Bùi Văn Đ. hoàn trả lại đủ số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) không tính lãi suất. Ngày 31/7/2021 ông Tn đã nhận đủ số tiền trên từ bà Lê Thị Đào là mẹ của bị cáo Đ. và ông Tn không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, truy tố bị cáo Bùi Văn Đ. về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ. và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ. phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 172; Điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ. từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 đến 30 tháng.

+ Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Đ. đã bồi thường xong nên không đề nghị xem xét.

- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo Đ. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đó là: Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2021 bà Bùi Thị T., SN: 1975 trú tại thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đi làm đồng bằng xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Surius màu đỏ - đen, BKS: 36B2 - 541.13 và để chiếc xe máy ở trên đường, cách chỗ bà T. làm khoảng 10m, ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa, khi bị cáo Bùi Văn Đ. đi qua thấy bà T. sơ hở, bản thân lại không có tiền tiêu xài nên Đ. đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ. đến ngồi lên xe và nổ máy điều kH xe chạy đi. Nghe thấy tiếng động, bà T. hô hoán và cùng một số người dân đang làm đồng cạnh đó lùa theo Đ., nhưng không bắt giữ được.

Bị cáo Bùi Văn Đ. đã mang chiếc xe máy cùng bằng lái, giấy đăng ký xe máy đến nhờ ông Lê Minh H - Sinh năm 1963 ở thôn Diễn Phú, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn đến tiệm vàng ông Nguyễn Duy Tn ở phố Sim, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn cắm chiếc xe máy trên, vay được 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Tài sản có giá trị tại thời điểm mà bị cáo Đ. chiếm đoạt là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

Như vậy lời khai các của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Bùi Văn Đ. về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Đ. lợi dụng hoàn cảnh không có khả năng ngăn cản để chiếm đoạt xe máy của bà Bùi Thị T. là hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không bị phạt tiền.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ. được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với ông Nguyễn Duy Tn và ông Lê Minh H không biết bị cáo Đ. dùng chiếc xe máy và các giấy tờ xe do phạm pháp mà có để vay mượn tiền. Nên không có căn cứ xử lý đối với ông H và ông Tn.

- Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Surius, màu đỏ - đen, BKS: 36B2-541.13 và các giấy tờ cá nhân trên là tài sản chung của vợ chồng ông Quách Văn Huấn và bà Bùi Thị T. đều trú tại Thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/6/2021 bà T. có đơn xin nhận lại tài sản và cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là chiếc xe máy và các giấy tờ cá nhân trên. Sau khi nhận lại tài sản, bà T. không có yêu cầu và đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

- Tại Thông báo kết luận giám định số 199/CSĐT, ngày 03/6/2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn, tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Morphine trong nước tiểu của Đ. cùng một số người tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến nay không có thông báo, kết luận gì khác của cơ quan có thẩm quyền đối với bị cáo Đ..

Các vấn đề trên cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 31/7/2021 gia đình bị cáo Đ. đã bồi thường đầy đủ số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Duy Tn, ở Phố Sim, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, ông Tn không có yêu cầu, ý kiến gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo Đ. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Bùi Văn Đ. phạm tội "Công nhiên chiếm Đ. tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự: Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ. 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (Hai sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/8/2021).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ..

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đ. phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ., Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng